

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 94/TTr-SGTVT ngày 20/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới (02 thủ tục hành chính cấp tỉnh); sửa đổi, bổ sung (01 thủ tục hành chính cấp tỉnh); bãi bỏ (01 thủ tục hành chính cấp tỉnh) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết danh mục tại Phụ lục kèm theo)

Phụ lục danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: [https://vpubnd.hoabinh.gov.vn](http://vpubnd.hoabinh.gov.vn)), Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải (địa chỉ: [https://sogiaothong.hoabinh.gov.vn](http://sogiaothong.hoabinh.gov.vn)).

Điều 2. Các TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC tại Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết, công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 30/6/2024.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 5/7/2024.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (MPhg)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục I

DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI; TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; TTHC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

1. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương 2.002624.H28	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.	15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa
2	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ 2.002625.H28	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	30 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

2. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC công bố tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC/Mã TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển 2.001802.H28	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước vùng thủy nội địa	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

3. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ:

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa 2.001865.000.00.00.H28	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Nghị định số 57/2024/NĐ CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Nội dung cụ thể của từng TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (địa chỉ: csdl.thutuchanhchinh.gov.vn), Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn), Trang Thông tin điện tử của các cơ quan liên quan.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Trong đó					
			Cơ quan/đơn vị chủ trì					
			Thời gian giải quyết	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Sở Giao thông vận tải (B2: Xem xét, giải quyết hồ sơ và xin ý kiến các cơ quan có liên quan)	Lãnh đạo Sở (B3: Ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh)	Văn thư (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC)	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	15 ngày	10	0,5	07	02	0,5	- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày;
2	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	30 ngày	25	0,5	21	03	0,5	- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày;
3	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong cùng nước cảng biển và vùng nước vùng thủy nội địa	30 ngày	25	0,5	21	03	0,5	- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày

